

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị V** - Sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn Quỳnh Tiến, xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**Bi đơn:** Anh **Hà Văn P** - Sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Hà Văn P.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về hôn nhân:** Chị Trần Thị V và anh Hà Văn P thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Trần Thị V và anh Hà Văn P thống nhất: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Chị Trần Thị V và anh Hà Văn P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị V và anh Hà Văn P thống nhất: Chị V chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị V phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2018/0006360 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá. Chị V được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trở đồng hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã C, huyện N;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

**Lê Đình Huy**